

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *40930* /HAN-QLDN4
V/v hướng dẫn thời điểm lập hóa đơn
điện tử đối với dịch vụ trung gian
thanh toán

Hà Nội, ngày *07* tháng *9* năm 2026

Kính gửi: Công ty cổ phần thanh toán số Mobifone
(Địa chỉ: Tầng 30 - Tòa tháp C5 D'Capital, 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên
Hòa, TP Hà Nội)

Thuế Thành phố Hà Nội nhận được công văn số 139/2026/CV-MDP đề
ngày 27/07/2026 của Công ty cổ phần thanh toán số Mobifone – MST:
0111115052 (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc đề nghị hướng dẫn thời điểm
lập hóa đơn điện tử đối với dịch vụ trung gian thanh toán. Về nội dung này,
Thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 10 Điều 6 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số
46/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội quy định về giải thích từ ngữ:

“Điều 6. Giải thích từ ngữ:

...

10. Dịch vụ trung gian thanh toán là hoạt động làm trung gian kết nối,
truyền dẫn và xử lý dữ liệu điện tử các giao dịch thanh toán giữa tổ chức cung
ứng dịch vụ thanh toán và người sử dụng dịch vụ thanh toán.”.

- Căn cứ Điều 2, Điều 3 Thông tư số 40/2024/TT-NHNN ngày 17/07/2024
của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian
thanh toán:

”Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.
2. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động cung ứng dịch vụ
trung gian thanh toán.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Tài khoản đảm bảo thanh toán là tài khoản thanh toán bằng đồng Việt
Nam (sau đây gọi là tài khoản đồng Việt Nam) của tổ chức cung ứng dịch vụ ví
điện tử, tổ chức cung ứng dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ mở tại ngân hàng hợp
tác để đảm bảo cho việc cung ứng dịch vụ ví điện tử, dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi
hộ.



2. Tổ chức chủ trì Hệ thống bù trừ điện tử (sau đây gọi là tổ chức chủ trì bù trừ điện tử) là tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) cấp phép cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính, dịch vụ bù trừ điện tử và được tham gia, kết nối trực tiếp vào Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia (sau đây gọi là Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng) để thực hiện quyết toán bù trừ điện tử.

3. Hệ thống bù trừ điện tử là hệ thống thanh toán do tổ chức chủ trì bù trừ điện tử xây dựng, sở hữu và tổ chức vận hành để cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử.

4. Thành viên của Hệ thống bù trừ điện tử (sau đây gọi là thành viên) là tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và tổ chức khác đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn thành viên theo quy định của tổ chức chủ trì bù trừ điện tử và được kết nối với Hệ thống bù trừ điện tử để gửi, nhận và xử lý giao dịch thanh toán. Thành viên gồm thành viên quyết toán và thành viên không quyết toán.”.

- Căn cứ Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 của Chính Phủ quy định về thời điểm lập hóa đơn:

“4. Thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

a) Đối với các trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khách hàng, đối tác gồm: trường hợp cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, cung ứng nhiên liệu hàng không cho các hãng hàng không, hoạt động cung cấp điện (trừ đối tượng quy định tại điểm g khoản này), cung cấp dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt, nước, dịch vụ truyền hình, dịch vụ quảng cáo truyền hình, dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ bưu chính và chuyển phát (bao gồm cả dịch vụ đại lý, dịch vụ thu hộ, chi hộ), dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng), dịch vụ logistic, dịch vụ hoa tiêu hàng hải, dịch vụ quảng cáo trên các trang báo điện tử, dịch vụ công nghệ số, nền tảng số, dịch vụ công nghệ thông tin (bao gồm dịch vụ trung gian thanh toán sử dụng trên nền tảng viễn thông, công nghệ thông tin, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này) được bán theo kỳ nhất định, dịch vụ ngân hàng (trừ hoạt động cho vay), chuyển tiền quốc tế, dịch vụ chứng khoán, dịch vụ tài sản mã hóa, dịch vụ hỗ trợ giao dịch trên sàn giao dịch các-bon, sổ số điện toán, thu phí sử dụng đường bộ giữa nhà đầu tư và nhà cung cấp dịch vụ thu phí, dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ bảo vệ, dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ của sở giao dịch hàng hóa, dịch vụ thông tin tin dụng, dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách (bằng xe taxi, xe hợp đồng, xe mô tô hai bánh sử dụng phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải theo pháp luật về đường

bộ) cung cấp dịch vụ cho khách hàng là các doanh nghiệp, tổ chức và các trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với người mua;

b) Đối với dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng), dịch vụ công nghệ thông tin (bao gồm dịch vụ trung gian thanh toán sử dụng trên nền tảng viễn thông, công nghệ thông tin), sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu phải thực hiện đối soát dữ liệu kết nối giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu về cước dịch vụ theo hợp đồng kinh tế giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ nhưng chậm nhất không quá 02 tháng kể từ tháng phát sinh cước dịch vụ.

Trường hợp cung cấp dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng) thông qua bán thẻ trả trước, thu cước phí hòa mạng khi khách hàng đăng ký sử dụng dịch vụ mà khách hàng không yêu cầu xuất hóa đơn giá trị gia tăng hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế thì cuối mỗi ngày hoặc định kỳ trong tháng, cơ sở kinh doanh dịch vụ lập chung một hóa đơn giá trị gia tăng ghi nhận tổng giá trị thẻ trả trước hoặc cước phí hòa mạng đã bán mà người mua không lấy hóa đơn hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế.”

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Công ty cổ phần thanh toán số Mobifone có hoạt động cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Thông tư số 40/2024/TT-NHNN ngày 17/07/2024 của Ngân hàng Nhà nước, cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khách hàng, đối tác thì thời điểm lập hóa đơn áp dụng theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 của Chính Phủ. Trường hợp Công ty cổ phần thanh toán số Mobifone có hoạt động cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Thông tư số 40/2024/TT-NHNN ngày 17/07/2024 của Ngân hàng Nhà nước, cung cấp dịch vụ về dữ liệu phải thực hiện đối soát dữ liệu kết nối giữa các cơ sở kinh doanh dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn áp dụng theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 của Chính Phủ.

Đề nghị Công ty cổ phần thanh toán số Mobifone căn cứ các quy định của pháp luật được trích dẫn nêu trên và đối chiếu với tình hình thực tế các dịch vụ, sản phẩm do Công ty kinh doanh để thực hiện đúng theo quy định.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, nếu có vướng mắc đề nghị Công ty tham khảo các văn bản hướng dẫn của Thuế Thành phố Hà Nội được đăng tải

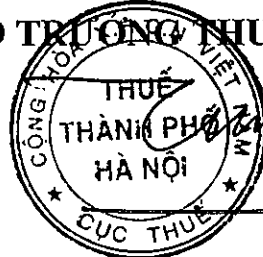
trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Cơ quan Thuế quản lý trực tiếp để được hỗ trợ.

Thuế Thành phố Hà Nội có ý kiến đề Công ty cổ phần thanh toán số Mobifone được biết và thực hiện./✓

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Website Thuế TP Hà Nội;
- Lưu: VT, QLDN4_Tuyên (3).

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Nguyễn Tiến Minh